

**THÔNG BÁO****kết luận, chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại  
Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW  
của Bộ Chính trị (khóa XI)**

-----

Ngày 06/6/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; đồng chí Võ Văn Bình - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu kết luận, chỉ đạo như sau:

Quán triệt Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), các cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao phục vụ cho người dân và doanh nghiệp bước đầu mang lại một số kết quả thiết thực, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Đặc biệt, ngày 06/10/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 08-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh được đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đặt ra. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, địa phương hưởng ứng tích cực, chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị mình phụ trách. Một số kết quả nổi bật như sau:

1. Về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thời gian qua được các cấp, các ngành, địa phương triển khai đồng bộ thông qua các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của quốc gia, của các bộ, ngành Trung ương và địa phương. Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo tiền đề để xây dựng chính quyền điện tử, tiến đến chính quyền số. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam: từ năm 2014 đến năm 2022, Tiền Giang được xếp trong nhóm khá của các tỉnh, thành phố trong cả nước về ứng dụng công nghệ thông tin, năm 2014 đứng thứ hạng 27/63 tỉnh thành, đến năm 2022 đứng thứ hạng 13/63 tỉnh thành (năm 2023 chưa công bố kết quả đánh giá).

2. Việc đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - viễn thông được đẩy mạnh thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, khả năng tiếp cận, kết

nội hạ tầng viễn thông và đường truyền internet đến tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng đã góp phần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, công tác, nghề nghiệp, nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị ( *như: y tế, giáo dục và đào tạo, thương mại, du lịch, dịch vụ, kế hoạch - tài chính - ngân hàng, thuế, giao thông vận tải, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên - môi trường...* ).

Hệ thống camera giám sát đã phát huy hiệu quả, với 335 camera quan sát; trong đó, có 80 camera thông minh đã phục vụ tốt công tác phòng, chống tội phạm, xử lý hiệu quả vi phạm về trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường trong tỉnh.

3. Công tác triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính luôn được quan tâm, cung cấp các dịch vụ hành chính công phục vụ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân được chú trọng, mang lại những kết quả thiết thực. Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 1.772 / 1.772 dịch vụ công; đã kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và tích hợp các dịch vụ công theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ, hiện đã tích hợp 1.238 / 1.772 dịch vụ công trực tuyến, đạt 69,86%.

4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước đạt nhiều kết quả tích cực, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin; gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị. Duy trì hoạt động thường xuyên liên tục trên mạng thông tin diện rộng của Đảng, nhằm quản lý, xử lý, gửi, nhận văn bản, thư điện tử, quản lý văn kiện Đảng được kịp thời, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước đạt và vượt yêu cầu (trên 95%); nhiều hệ thống thông tin dùng chung, phần mềm phục vụ hiệu quả các hội nghị đảm bảo thông suốt, đồng bộ; hệ thống truyền hình trực tuyến phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến giữa các Ban đảng Trung ương với địa phương, từ tỉnh đến cơ sở với 195 điểm cầu, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp.

Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức đảng được Ban Tổ chức các huyện, thành, thị; các Đảng ủy trực thuộc thực hiện thường xuyên; đến nay, đã cập nhật được 54.322 hồ sơ đảng viên.

5. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin luôn được tăng cường, ngày càng chặt chẽ; lãnh đạo các cấp thường xuyên quan tâm và có quan điểm tích cực, đổi mới trong việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động nhằm thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Đặc biệt, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin luôn được chú trọng.

6. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tiếp cận và sử dụng các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, thường xuyên đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý kế toán, nhân sự, tiền lương; ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán điện tử,... Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nộp thuế điện tử là 5.555/6.066, đạt tỷ lệ 91,57%; số lượng

doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch 2.500/6.066 doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 41,21%. Tỉnh đã phê duyệt chủ trương xây dựng Đề án khu công viên phần mềm Mekong Tiền Giang nhằm thu hút các doanh nghiệp công nghệ thông tin, nguồn nhân lực, hình thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đây là yếu tố then chốt, có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, đảm bảo số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng cao, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) vẫn còn khó khăn, vướng mắc:

1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị cấp xã vẫn còn yếu, hiệu quả chưa cao; có nơi lãnh đạo đơn vị, địa phương chưa xem ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chưa thể hiện sự quyết tâm cao trong chỉ đạo thực hiện.

2. Nguồn lực đầu tư cho các dự án về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; một số dự án lớn về công nghệ thông tin chưa được triển khai đúng tiến độ. Đầu tư kết cấu hạ tầng chưa được tập trung, còn dàn trải, thiếu đồng bộ, khó kết nối, trao đổi thông tin giữa các hệ thống; một số thiết bị công nghệ sử dụng còn lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số,...

3. Một số phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin còn dùng riêng lẻ của từng ngành, từng lĩnh vực, chưa có tính liên thông, đồng nhất trong tích hợp dữ liệu, còn khó khăn trong việc khai thác dữ liệu, vẫn còn 9 cơ sở dữ liệu/ hạ tầng thông tin chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu với bộ ngành Trung ương.

4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân được quan tâm nhưng có lĩnh vực, ngành còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Dịch vụ công trực tuyến được triển khai và công khai trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhưng do thói quen và trình độ sử dụng nên tỷ lệ sử dụng của người dân và doanh nghiệp còn thấp.

5. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước có nơi còn thiếu; một số cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách, còn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản.

6. Nhận thức và mức độ quan tâm về an toàn, bảo mật thông tin cá nhân của một bộ phận người dân còn hạn chế; việc kiểm soát, ngăn chặn thông tin xấu độc, tình trạng lừa đảo trên môi trường mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao ngày càng diễn biến phức tạp, có lúc, có nơi chưa kịp thời gỡ bỏ các thông tin xuyên tạc chống phá Đảng và Nhà nước trên các trang mạng xã hội, Internet,...

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cụ thể: ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Trong đó, Chương trình chuyển đổi số Quốc gia của Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2030 đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Trên cơ sở đó, ngày 22/01/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động 52-CTr/TU để thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, chủ động tích cực chuyển đổi số được xem là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài; cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp, các ngành, địa phương và xã hội, là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số, xem đây là giải pháp đột phá, cơ hội để bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Chuyển đổi số nhằm hướng mục tiêu đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển bền vững của tỉnh.

Để tiếp tục triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, đề nghị các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và các địa phương quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết 36-NQ/TW, Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đổi mới, đa dạng các nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò quan trọng của công nghệ thông tin, của chuyển đổi số cũng như lộ trình xây dựng chính quyền số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao Chỉ số cải

cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS).

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tiếp tục phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, của người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; trong đó, xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương. Gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với thực hiện nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của ngành, địa phương.

2. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển, đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của tỉnh; xây dựng hạ tầng công nghệ hiện đại, đồng bộ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế tri thức.

3. Phải xác định chuyển đổi số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân; trong đó, lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, là chủ thể quan trọng nhất, là mục tiêu, yêu cầu, động lực và là đối tượng chính thụ hưởng thành quả của quá trình chuyển đổi số. Cần ưu tiên chuyển đổi số đối với các lĩnh vực có tác động xã hội, liên quan hàng ngày đến người dân nhằm thay đổi nhanh nhận thức, mang lại hiệu quả, giúp tiết kiệm chi phí. Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước; giữa các hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với các hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

4. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ gia nhập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung đối với khu công viên phần mềm MeKong; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, có cơ chế thu hút, mời gọi các chuyên gia công nghệ trong và ngoài tỉnh tham gia tư vấn, thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh, nhất là đẩy mạnh chuyển đổi số đối với 8 lĩnh vực đã được Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra gồm: giáo dục và đào tạo, y tế, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường, giao thông - vận tải, công nghiệp, lao động - thương binh và xã hội, văn hóa - du lịch,...

5. Chuẩn hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công dân, doanh nghiệp của tỉnh, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của các ngành,

lĩnh vực nhằm thu thập, tổng hợp, lưu trữ nhiều nguồn dữ liệu; qua đó, góp phần thuận tiện trong việc khai thác, phân tích, chia sẻ dữ liệu trong các cơ quan Nhà nước, tiến tới dữ liệu mở phục vụ cho toàn xã hội thông qua cổng dữ liệu của tỉnh.

6. Ưu tiên bổ sung nguồn nhân lực chuyển đổi số kịp thời để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương theo yêu cầu của Chính phủ tại Quyết định 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 về phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương tới địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nguồn nhân lực công nghệ thông tin trở thành các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật nòng cốt để tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số, đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế của tỉnh. Có chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi và công việc phù hợp để thu hút cán bộ công nghệ thông tin có trình độ cao về làm việc tại địa phương.

7. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chuyên đổi số phải gắn liền với việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đặc biệt là bảo mật hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của tỉnh; thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, máy tính và mạng máy tính của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*Trên đây là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thông báo để các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp ủy huyện và tương đương nghiên cứu, tổ chức thực hiện.*

Nơi nhận:

- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Cấp ủy huyện và tương đương,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Phó Chánh VPTU (TH),
- Thư ký Bí thư Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

